

KWE BETEILIGUNGEN AG
Bellevueweg 1,
CH-8832 Wollerau
Switzerland

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 04/2019-BCGD

Ngày/ Date: 25/09/2019

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG
REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM / *HoChiMinh Stock Exchange*
- THU DUC HOUSING DEVELOPMENT CORPORATION ("TDH")

1. Thông tin về tổ chức đầu tư/ *Information on institutional investor*

- Tên tổ chức đầu tư/ *Name of institutional investor*: KWE BETEILIGUNGEN AG
- Quốc tịch/ *Nationality*: Switzerland
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Certificate of business registration No.* CH-130.3.014.084-0

Ngày cấp/ *date of issue*:

Nơi cấp/ *place of issue*:

- Địa chỉ liên hệ / *Address*: Bellevueweg 1, CH-8832 Wollerau, Switzerland
- Điện thoại/ *Telephone*: +41417603026 Fax: +41417603075

2. Người có liên quan của tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/ *Related persons (currently holding the same types of shares/ fund certificates)*

- Tên tổ chức có liên quan/ *Name of related institution*:
- Quốc tịch/ *Nationality*:
- Số Giấy chứng nhận ĐKDN/ *Certificate of business registration No.*

Ngày cấp/ *date of issue*:

Nơi cấp/ *place of issue*:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ *Current position at the public company/fund management company (if any)*:
- Mối quan hệ với tổ chức đầu tư/ *Relationship with the institutional investor*:

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ *Name & code of share/fund certificate owned*: TDH

4. Tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ *Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above*:

Tại công ty chứng khoán/ *In securities company*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction*: 7'515'000 (8.01%)
6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)/ *Number of shares / fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%))*: sell 614'950
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction (or swap)*: 6'900'050 (7.35%)
8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person*:
9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/ organization investor and related person after the transaction*:
10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership*: portfolio restructuring
11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership*: 25/09/2019
12. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có)/ *Other significant changes (if any)*:

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION

